TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày 18-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, TP.HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Đặng Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Tâm – Thư ký Toà án nhân dân quận K, Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 07/2021/TLST-KDTM ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-KDTM ngày 02/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2023/QĐST-KDTM ngày 29/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V;

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Vũ Quốc T, chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 245/2022/UQ-VPB ngày 12/12/2022), có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Trung H và vợ là bà Đặng Vân A (bà Đặng Vân A đã chết ngày 28/7/2018);

Cùng địa chỉ: Số 12 ngõ 364 đường P, tổ 2 khu dân cư H, phường T, quận K, Hải Phòng, có mặt.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Vân A:

- Cháu Lê Châu L, sinh ngày 30/01/2006 (con ông H, bà Vân A), vắng mặt.

- Cháu Lê Thanh C, sinh ngày 05/9/2010 (con ông H, bà Vân A), vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Châu L và Lê Thanh C: ông Lê Trung H (là bố các cháu); cùng địa chỉ: Số 12 ngõ 364 đường P, tổ 2 khu dân cư H, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Cụ Lê Thị C, sinh năm 1947 (mẹ bà Đặng Vân A); địa chỉ: Tổ 2 phường P, thị xã C (nay là thành phố L), tỉnh Lào Cai, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/5/2021 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (sau đây viết tắt là VBank) trình bày: Ông Lê Trung H và vợ là bà Đặng Vân A vay của VBank theo Hợp đồng tín dụng số 8353553 ngày 27/7/2016 và Khế ước nhận nợ sô 8353553 ngày 27/7/2016 số tiền 220.000.000 đồng mục đích là bổ sung vốn kinh doanh thức ăn chăn nuôi. Lãi suất 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, kỳ hạn điều chính 03 tháng/lần, biên bộ 5%/năm. Thời hạn vay 60 tháng. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 110A-02, tờ bản đồ số 302591-1-(5), diện tích 45,5 m^2, tài sản gắn liền với đất là nhà 01 tầng, mái bê tông cốt thép, diện tích 26,99 m^2, tại tổ 3 H, Phường T, quận K, thành phố Hải Phòng đã được UBND quận K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 753320 ngày 01/6/2009 cho ông Lê Trung H và bà Đặng Vân A. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H và bà Vân A đã trả VBank số tiền là 123.059.612 đồng; trong đó: trả nợ tiền gốc vay là 86.564.567 đồng; tiền lãi là 36.531.045 đồng. Sau đó đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và VBank đã chuyển nợ quá hạn ngày 20/4/2017. Tính đến ngày xét xử 18/4/ 2023, vợ chồng ông H còn nợ số tiền là 303.187.979 đồng; trong đó: Nợ gốc là 133.435.903 đồng, lãi trong hạn là 1.654.619 đồng, lãi quá hạn là 168.097.457 đồng. Nay bà Đặng Vân A đã chết, VBank yêu cầu ông H phải trả số tiền nêu trên và tiếp tục phải trả lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông H không trả hoặc trả không đầy đủ thì đề nghị phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho VBank.

Bị đơn là ông Lê Trung H trình bày: Ông công nhận khi vợ ông còn sống, vợ chồng ông đã vay của VBank số tiền và tài sản bảo đảm như Ngân hàng trình bày là đúng. Nhưng mục đích vay không phải là để bổ sung vốn kinh doanh thức ăn chăn nuôi, mà để mua thức ăn chăn nuôi. Sau khi vay tiền Ngân hàng thì vợ ông bị bệnh nặng, không sử dụng số tiền đó vào việc mua thức ăn chăn nuôi, mà thực tế là để chữa bệnh cho vợ ông. Nay vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn một mình phải nuôi 02 con nhỏ, ông đề nghị Ngân hàng cho ông được miễn giảm lãi và trả nợ dần vào tiền nợ gốc mỗi tháng 10.000.000 đồng. Trường hợp ông không trả hoặc trả không đầy đủ thì ông đồng ý xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho VBank.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án, cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã cơ bản thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật của Bộ luật Tố tụng Dân sư; Bộ luật Dân sự; Luật các Tổ chức tín

dụng; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Trung H phải trả cho VBank số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/4/2023 là 303.187.979 đồng; trong đó: Nợ gốc là 133.435.903 đồng, lãi trong hạn là 1.654.619 đồng, lãi quá hạn là 168.097.457 đồng. Trường hợp ông H không trả hoặc trả không đầy đủ thì đề nghị phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân VBank. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng TMCP V được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nôp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

[1] Khi thụ lý vụ án Tòa án đã xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại. Nhưng vợ chồng ông H không có giấy phép kinh doanh, mà thực tế mục đích vay để mua thức ăn chăn nuôi, sau đó vợ ông lâm bệnh nặng không chăn nuôi được mà đã sử dụng số tiền vay để chữa bệnh cho vợ ông. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án Dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Ông H và bà Vân A, cư trú tại số 12 ngõ 364 Đường P, tổ 2 khu dân cư H, Phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Do đó, vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về người tham gia tố tụng: Đồng bị đơn là bà Đặng Vân A đã chết, do đó cụ Lê Thị Chung và các con bà là Lê Châu L và Lê Thanh C kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Vân A.

[3] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng cụ Lê Thị Chung đều vắng mặt, cho nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được. Cụ Chung đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt cụ Chung và công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện:

Ông Lê Trung H và vợ là bà Đặng Vân A vay của VBank theo Hợp đồng tín dụng số 8353553 ngày 27/7/2016 và Khế ước nhận nợ sô 8353553 ngày 27/7/2016 số tiền 220.000.000 đồng; mục đích để mua thức ăn chăn nuôi. Lãi suất 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, kỳ hạn điều chính 03 tháng/lần, biên bộ 5%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Xét thấy, Hợp đồng tín dụng được ký kết bởi người có thẩm quyền, nội dung và hình thức đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội. Các bên đương sự ký kết hợp đồng trên cơ sở tự

nguyện, không bị lừa dối hay cưỡng ép. Do đó hợp đồng phát sinh hiệu lực, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông H đã trả VBank số tiền là 123.059.612 đồng; trong đó: trả nợ tiền gốc vay là 86.564.567 đồng; tiền lãi là 36.531.045 đồng. Sau đó đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và VBank đã chuyển nợ quá hạn ngày 20/4/2017. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/4/2023, vợ chồng ông H còn nợ số tiền là 303.187.979 đồng; trong đó: Nợ gốc là 133.435.903 đồng, lãi trong hạn là 1.654.619 đồng, lãi quá hạn là 168.097.457 đồng. Nay VBank yêu cầu ông H phải trả số tiền nợ nêu trên. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các điều 463, 464, 465, 466; 467, 470, 688 của Bộ luật dân sự 2015, nên cần được chấp nhận.

Trường hợp ông Lê Trung H không trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 110A-02, tờ bản đồ số 302591-1-(5), diện tích 45,5 m^2, tài sản gắn liền với đất là nhà 01 tầng, mái bê tông cốt thép, diện tích 26,99 m^2, tại tổ 3 H, Phường T, quận K, thành phố Hải Phòng đã được UBND quận K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 753320 ngày 01/6/2009 cho ông Lê Trung H và bà Đặng Vân A để thu hồi nợ. Xét thấy, hợp đồng thế chấp tài sản được ký kết tự nguyện bởi người có thẩm quyền, được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Điều 9; Điều 12 chương II Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định "Về giao dịch bảo đảm"; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Do đó khi ông Lê Trung H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp đã ký kết là phù hợp với quy định tại Điều 342, 343, 715, 720, 721 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên yêu cầu của này của nguyên đơn cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Lê Trung H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VBank được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 464, 465, 466; 467, 470, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 12, 30, 51, 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; buộc ông Lê Trung H phải trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ gốc là 133.435.903 đồng, lãi trong hạn là 1.654.619 đồng, lãi quá hạn là 168.097.457 đồng. Tổng cộng là 303.187.979 đồng *(Ba trăm linh ba triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi chín đồng)*.

Trường hợp ông Lê Trung H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là tài sản của ông Lê Trung H, cụ Lê Thị Chung, cháu Lê Châu L và cháu Lê Thanh C để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 110A-02, tờ bản đồ số 302591-1-(5), diện tích 45,5 m^2; tài sản gắn liền với đất là nhà 01 tầng, mái bê tông cốt thép, diện tích 26,99 m^2, tại tổ 3 H, Phường T, quận K, thành phố Hải Phòng đã được UBND quận K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 753320 ngày 01/6/2009 cho ông Lê Trung H và bà Đặng Vân A.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Ông Lê Trung H phải chịu 15.154.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền 6.222.000 đồng *(Sáu triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0003605 ngày 28/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, Hải Phòng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
-VKSND tp. Hải Phòng;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tp.Hải Phòng;
- Chi cục THA Dân sự K;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Cao Đặng Trình

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lã Anh Tuấn **Hoàng Thị Chính** **Cao Đặng Trình**